

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp Giấy phép thành lập và công nhận
Điều lệ Quỹ Xã hội - Từ thiện Hành Trình Xanh**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của các sáng lập viên thành lập Quỹ Xã hội - Từ thiện Hành Trình Xanh và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Xã hội - Từ thiện Hành Trình Xanh ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quỹ Xã hội - Từ thiện Hành Trình Xanh được phép hoạt động sau khi Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

Quỹ Xã hội - Từ thiện Hành Trình Xanh chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan về phạm vi, lĩnh vực Quỹ hoạt động.


Quỹ Xã hội - Từ thiện Hành Trình Xanh có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự đảm bảo kinh phí, trụ sở và phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng Ban Sáng lập Quỹ Xã hội - Từ thiện Hành Trình Xanh, Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ Xã hội - Từ thiện Hành Trình Xanh, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *MA*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trần Anh Tuấn;
- Ban Dân vận Trung ương;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an, C64;
- Lưu: VT, TCPCP, NTTL (25b).

KT. BỘ TRƯỞNG
NỘI VỤ
TRƯỞNG

Trần Anh Tuấn

ĐIỀU LỆ

QUỸ XÃ HỘI - TỪ THIỆN HÀNH TRÌNH XANH

(Được công nhận kèm theo Quyết định số: **808** /QĐ-BNV
ngày **14** tháng **5** năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng, trụ sở

1. Tên gọi:

a) Tên tiếng Việt: Quỹ Xã hội - Từ thiện Hành Trình Xanh.

b) Tên tiếng Anh: Green Travel Charity Social Fund.

c) Tên viết tắt tiếng Anh: GTCSF.

2. Biểu tượng (logo) của Quỹ được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở: Tầng 1, số 28C-28D, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024. 6269 3355 - Fax: 024. 6269 3535.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Quỹ Xã hội - Từ thiện Hành Trình Xanh (sau đây gọi tắt là “Quỹ”) là Quỹ xã hội - từ thiện, hoạt động trên nguyên tắc tự tạo vốn, không vì mục đích lợi nhuận, nhằm tham gia thực hiện các hoạt động hỗ trợ bảo vệ môi trường, giúp đỡ các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo và các đối tượng khác thuộc diện khó khăn cần sự giúp đỡ của xã hội; trong đó, lĩnh vực hoạt động chủ yếu là nhằm tham gia thực hiện các hoạt động hỗ trợ bảo vệ môi trường; phát động, tuyên truyền tham gia, tài trợ cho các hoạt động nhằm giữ gìn, phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đến môi trường góp phần giữ môi trường trong lành, vì sự phát triển của cộng đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Quỹ được hình thành từ nguồn vốn đóng góp ban đầu của sáng lập viên và tự tạo vốn trên cơ sở vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ, các khoản đóng góp hoàn toàn tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các hoạt

động khác theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động, địa vị pháp lý

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc:

- a) Không vì lợi nhuận.
- b) Tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ.
- c) Công khai, minh bạch về thu, chi, tài chính, tài sản của Quỹ.
- d) Quỹ hoạt động theo Điều lệ của Quỹ đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận, tuân thủ pháp luật, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và các bộ, ngành liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động (trong đó Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của Quỹ).
- đ) Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.

2. Quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc.

3. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

Quỹ có 04 (bốn) sáng lập viên thành lập Quỹ, gồm:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng

a) Sinh ngày: 06/01/1966

b) Quê quán: Hưng Yên

c) Dân tộc: Kinh

d) Quốc tịch: Việt Nam

đ) Chứng minh nhân dân số: 001066000467 do Cục Cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 29/11/2013

e) Hộ khẩu thường trú: Số 55, ngõ 45, phố Võng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

g) Chỗ ở hiện nay: Số 157, phố Lâm Du, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

2. Bà Trần Hải Anh

a) Sinh ngày: 01/11/1967

b) Quê quán: Hà Nam

c) Dân tộc: Kinh

d) Quốc tịch: Việt Nam

đ) Chứng minh nhân dân số: 011732790 do Công an Hà Nội cấp ngày 17/12/2013.

e) Hộ khẩu thường trú: Số 1, ngõ 1050 đường La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

g) Chỗ ở hiện tại: Số 157, đường Lâm Du, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

3. Bà Đỗ Thị Hoà

a) Sinh ngày: 16/11/1983

b) Quê quán: Quảng Ninh

c) Dân tộc: Kinh

d) Quốc tịch: Việt Nam

đ) Chứng minh nhân dân số: 013532428 do Công an Hà Nội cấp ngày 24/05/2012.

e) Hộ khẩu thường trú: Số 6, ngõ 54, phố Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

g) Chỗ ở hiện tại: Số 6, ngõ 54, phố Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

4. Công ty Cổ phần Tập đoàn Gami

a) Tư cách pháp nhân: Mã số doanh nghiệp: 0102229800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 19/4/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 27/6/2014.

b) Trụ sở: Số 11, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

c) Người đại diện theo pháp luật: Bà Tạ Thị Tú Trinh - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

d) Người đại diện tham gia Ban sáng lập Quỹ: Ông Nguyễn Xuân Hà - Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị.

- Sinh ngày: 05/7/1972

- Quê quán: Quảng Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Chứng minh nhân dân số: 201090186 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 29/3/2012.

- Hộ khẩu thường trú: Tổ 37 phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Chỗ ở hiện tại: Số 31 Hàng Bún, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ

1. Chức năng

a) Sử dụng nguồn vốn của Quỹ để hỗ trợ, tài trợ cho các đối tượng, các chương trình, dự án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

b) Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

c) Tiếp nhận tài sản từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn của Quỹ.

2. Nhiệm vụ

Quỹ được tổ chức hoạt động nhằm thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định pháp luật cụ thể như sau:

a) Trực tiếp giúp đỡ, hỗ trợ, tài trợ thường xuyên hoặc không thường xuyên cho các gia đình, các cộng đồng dân cư có khó khăn do bị ảnh hưởng bởi thiên tai, hỏa hoạn, bão lụt, sự cố môi trường nghiêm trọng, và các đối tượng khó khăn khác cần sự chung tay trợ giúp, chia sẻ của cộng đồng, xã hội phù hợp với tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật.

b) Phát động, tổ chức hoặc hỗ trợ, hợp tác tổ chức các hoạt động, các phong trào, các sự kiện nhằm tuyên truyền, vận động bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức, ý thức bảo vệ môi trường cho cộng đồng dân cư.

c) Tài trợ, khuyến khích các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu bảo vệ môi trường.

d) Trao học bổng, giải thưởng nhằm khuyến khích, động viên những cá nhân, tổ chức có đóng góp tích cực cho hoạt động bảo vệ tài nguyên môi trường.

đ) Khi thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, d và d Khoản 2 Điều 5 Điều lệ này, Quỹ trực tiếp lên kế hoạch, chương trình hành động, tổ chức thực hiện và/hoặc phối hợp với các tổ chức, cá nhân khác để lên kế hoạch, chương trình hành động, tổ chức thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường phù hợp với tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ và quy định pháp luật.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác phù hợp với tôn chỉ mục đích của Quỹ và quy định pháp luật.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận và theo các quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình hoạt động, Quỹ hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó.

3. Vận động quyên góp, tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước tài trợ, hiến tặng hoặc bằng các hình thức khác theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

4. Thực hiện hỗ trợ, tài trợ đúng theo sự ủy quyền của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền và đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của Quỹ.

5. Được thành lập pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật; tổ chức các hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản Quỹ.

6. Lưu trữ và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ, nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ cho

cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

7. Sử dụng tài sản, tài chính tiết kiệm và hiệu quả theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

8. Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân tài trợ và cộng đồng theo quy định của pháp luật. Giải quyết, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ và báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

9. Hàng năm, Quỹ phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và tài chính với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và thực hiện công khai các khoản đóng góp của Quỹ trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

10. Quỹ được quan hệ với cá nhân, tổ chức để vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ hoặc cho các đề án, dự án cụ thể của Quỹ theo quy định của pháp luật.

11. Quan hệ với các địa phương, tổ chức, cá nhân cần sự trợ giúp để xây dựng các đề án tài trợ theo tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ.

12. Khi thay đổi trụ sở chính hoặc Giám đốc Quỹ, Quỹ phải có báo cáo bằng văn bản với cơ quan có thẩm quyền thành lập Quỹ và cơ quan tài chính cùng cấp.

13. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Ban Kiểm soát Quỹ.
3. Giám đốc Quỹ.
4. Văn phòng đại diện, chi nhánh và các đơn vị trực thuộc thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ đề quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ có ít nhất 03 (ba) thành viên do sáng lập viên đề cử; trường hợp không có đề cử của sáng lập viên thành lập Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước bầu ra Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ tiếp theo và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ là 05 (năm) năm.

Hội đồng quản lý Quỹ gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ, quyền hạn:

- a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ.

b) Xây dựng hoặc tổ chức xây dựng các chương trình, đề án phù hợp với tôn chỉ, mục đích, chức năng của Quỹ, chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm đã được Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt.

c) Quyết định các giải pháp phát triển Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, trong đó có việc: Thông qua hợp đồng vay, mua, bán tài sản có giá trị từ 5.000.000.000 VNĐ (Năm tỷ đồng Việt Nam) trở lên.

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Quỹ trong trường hợp Giám đốc là người do Quỹ thuê; quyết định người phụ trách công tác kế toán và người quản lý khác quy định tại Điều lệ này.

đ) Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, người phụ trách kế toán và người quản lý khác quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.

e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính Quỹ.

g) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ.

h) Quyết định thành lập pháp nhân trực thuộc Quỹ, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện Quỹ theo quy định của pháp luật.

i) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ.

k) Quyết định giải thể hoặc đề xuất thay đổi về Giấy phép thành lập và Điều lệ Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

l) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý Quỹ, thì Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng, ban hành: Quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết tranh chấp nội bộ Quỹ; quy định về thời gian làm việc, việc sử dụng lao động và sử dụng con dấu của Quỹ; quy định cụ thể việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý và quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ; quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc Quỹ.

m) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 01 (một) năm 02 (hai) lần, có thể họp bất thường theo yêu cầu của từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia. Việc triệu tập cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được thông báo đến toàn thể thành viên Hội đồng ít nhất trước 05 (năm) ngày làm việc, trường hợp họp bất thường phải thông báo ít nhất trước 01 (một) ngày làm việc.

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến bằng văn bản; ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp.

Thông báo lấy ý kiến bằng văn bản phải được gửi cho thành viên vắng mặt tối thiểu trong thời hạn trước ít nhất 01 (một) ngày kể từ ngày tổ chức cuộc họp và phải ấn định thời hạn trả lời. Thông báo lấy ý kiến bằng văn bản cần nêu rõ các ý kiến “đồng ý”, “không đồng ý” và “không có ý kiến”. Quá thời hạn trả lời đã ấn định mà thành viên đó không gửi phiếu biểu quyết thì coi như ý kiến của thành viên đó là “không có ý kiến”.

Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức việc kiểm phiếu, lập báo cáo và thông báo kết quả kiểm phiếu, quyết định được thông qua đến các thành viên trong thời hạn tối đa là 07 (bảy) ngày làm việc tiếp theo, kể từ ngày kết thúc thời hạn trả lời được ấn định trong thông báo lấy ý kiến thành viên bằng văn bản. Báo cáo kết quả kiểm phiếu có giá trị tương đương biên bản họp Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, biểu quyết theo đa số. Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết tán thành.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam, là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc soạn thảo, gửi các báo cáo, tờ trình về nội dung cần quyết định, dự thảo nghị quyết và phiếu lấy ý kiến đến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, các quy chế nội bộ của Quỹ.

e) Quyết định bổ nhiệm các Phó Giám đốc Quỹ và trưởng các đơn vị trực thuộc Quỹ, trừ các vị trí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ.

g) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 10. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu để giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo phân công của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trong trường hợp cần thiết được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

b) Điều hành việc triển khai quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng.

c) Thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

d) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ khác với tư cách là thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ. Ban kiểm soát Quỹ có ít nhất 03 (ba) thành viên gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên.

2. Ban kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có các nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ Quỹ, nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ và các quy định của pháp luật.

b) Báo cáo kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động và tình hình tài chính, tài sản của Quỹ.

c) Xây dựng chương trình hoạt động và triển khai các công việc độc lập theo chương trình đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua.

d) Tiếp nhận, đề xuất, tham mưu cho Hội đồng quản lý Quỹ giải quyết khiếu nại của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

Điều 12. Giám đốc Quỹ và Phó Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm trong số thành viên Hội đồng hoặc thuê người khác làm Giám đốc Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ là người điều hành công việc hằng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ không quá 05 (năm) năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ của Giám đốc Quỹ:

a) Điều hành và quyết định các vấn đề liên quan đến công việc hằng ngày của Quỹ mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Tổ chức triển khai việc thực hiện các chương trình, đề án; xây dựng và tổ chức triển khai các hoạt động cụ thể theo chương trình, đề án đã được Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt.

c) Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

d) Tổ chức thực hiện kế hoạch và phương án hoạt động của Quỹ.

đ) Kiến nghị phương án tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Quỹ.

e) Kiến nghị phương án sử dụng tài sản, tài chính của Quỹ theo quy định của pháp luật.

g) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc.

h) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý của Quỹ, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ và Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

i) Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động của Quỹ, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc Quỹ.

k) Thông qua, ký kết hợp đồng vay, mua, bán tài sản và các hợp đồng khác của Quỹ có giá trị dưới 5.000.000.000 VNĐ (Năm tỷ đồng, tiền Việt Nam).

l) Chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật.

m) Báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

n) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản.

o) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc Quỹ và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

p) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Phó Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ. Phó Giám đốc Quỹ giúp Giám đốc Quỹ điều hành một số hoạt động theo sự phân công của Giám đốc Quỹ.

Điều 13. Phụ trách kế toán của Quỹ

1. Người phụ trách kế toán Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước.

2. Người được giao phụ trách kế toán của Quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ.

3. Không được bổ nhiệm người có tiền án, tiền sự, bị kỷ luật vì tham ô,

xâm phạm tài sản nhà nước và vi phạm các chính sách, chế độ quản lý kinh tế, tài chính mà chưa được xóa án tích làm phụ trách kế toán của Quỹ.

4. Trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc trường hợp phụ trách kế toán của Quỹ chuyển công việc khác thì người phụ trách kế toán phải hoàn thành việc quyết toán trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc nhận việc khác và vẫn phải chịu trách nhiệm về các số liệu, báo cáo kế toán trong giai đoạn mình phụ trách cho đến khi bàn giao xong công việc cho người khác.

Điều 14. Bộ phận chuyên môn giúp việc

Hội đồng quản lý Quỹ sẽ thành lập các phòng, ban chuyên môn tùy theo quy mô và tình hình hoạt động của Quỹ tùy từng thời điểm và theo Điều lệ này.

Điều 15. Chi nhánh, văn phòng đại diện

1. Khi cần thiết, Quỹ có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với nơi đặt trụ sở chính của Quỹ và báo cáo Bộ Nội vụ về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện.

2. Chi nhánh, văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của Quỹ, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ. Quỹ chịu trách nhiệm về hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện.

3. Hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Quỹ đặt chi nhánh, văn phòng đại diện.

Chương IV

VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 16. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và nước ngoài nhằm thực hiện mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành, đồng thời công khai thông tin qua trang thông tin điện tử của Quỹ để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Việc tổ chức vận động đóng góp hỗ trợ khắc phục khó khăn chỉ thực hiện khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng làm thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân dân. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định tổ chức vận động đóng góp và thực hiện hỗ trợ theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

4. Đối với khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ khắc phục hậu quả lũ lụt, thiên tai, cứu trợ khẩn cấp thực hiện chi đầy đủ 100% ngay sau khi nhận được tiền và tài sản. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng

các quy định của pháp luật có liên quan, tôn chỉ, mục đích của Quỹ và yêu cầu của nhà tài trợ.

Điều 17. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch và phải có các nội dung chủ yếu sau đây: Mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp.

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ

1. Các đối tượng được nhận hỗ trợ, tài trợ từ Quỹ, bao gồm:

a) Các cá nhân, hộ gia đình nghèo, gia đình gặp khó khăn, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, chịu ảnh hưởng, bị thiệt hại từ thiên tai, các sự cố môi trường nghiêm trọng trên phạm vi toàn quốc.

b) Các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

c) Học sinh nội trú, vùng sâu, vùng xa, vùng có hoàn cảnh khó khăn.

d) Các học sinh, sinh viên, nghiên cứu sinh nghiên cứu, phát triển các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực môi trường ở cấp trường, cấp quận, cấp quốc gia.

đ) Các cá nhân, tổ chức có dự án cầm nang kiến thức về bảo vệ môi trường, bản tin xanh đăng các thông tin về môi trường, các hình ảnh và phần mềm trò chơi liên quan đến chủ đề môi trường.

e) Các cá nhân, tài năng trẻ, các tổ chức có sáng kiến giải pháp bảo vệ tài nguyên môi trường tại các cuộc thi, chương trình sáng tạo tài năng trẻ.

g) Các trường học vùng sâu, vùng xa, có hoàn cảnh khó khăn chưa được tiếp cận với nguồn nước sạch.

h) Các cộng đồng dân cư, các địa phương nghèo, các địa phương vùng sâu vùng xa, vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng, bị thiệt hại bởi thiên tai.

i) Các đối tượng khác do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định phù hợp với tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ trong từng thời kỳ.

2. Điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ và thủ tục:

Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể về điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ từ Quỹ; thủ tục nhận hỗ trợ, tài trợ áp dụng đối với từng chương trình, dự án cụ thể đã được Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt, đảm bảo phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

Chương V

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 19. Nguồn thu

1. Các khoản tiền đóng góp ban đầu của các Sáng lập viên thành lập Quỹ.
2. Các khoản đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định pháp luật.
3. Các khoản tiền hoặc tài sản đóng góp thêm của các Sáng lập viên thành lập Quỹ trong quá trình hoạt động của Quỹ.
4. Các khoản tiền thu được từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác của Quỹ theo quy định của pháp luật.
5. Các khoản lợi nhuận do việc khai thác từ nguồn vốn của Quỹ theo đúng quy định pháp luật; thu từ lãi tiền gửi, lãi trái phiếu Chính phủ.
6. Các khoản đóng góp thu được từ hoạt động của pháp nhân trực thuộc Quỹ theo quy định pháp luật.
7. Các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 20. Sử dụng Quỹ

1. Chi cho hoạt động để thực hiện tôn chỉ, mục đích và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này.
2. Tài trợ theo sự ủy nhiệm của cá nhân, tổ chức phù hợp với tôn chỉ và mục đích của Quỹ và thực hiện các dự án được tài trợ theo quy định của pháp luật.
3. Vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ đồng bào khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của pháp luật.
4. Việc tiếp nhận, sử dụng viện trợ từ tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài và các văn bản liên quan.
5. Mua trái phiếu Chính phủ hoặc gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi của Quỹ (không bao gồm kinh phí ngân sách Nhà nước cấp, nếu có) theo quy định của pháp luật.
6. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ.
7. Các khoản chi hợp pháp khác theo đúng tôn chỉ và mục đích của Quỹ.

Điều 21. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ

1. Nội dung chi hoạt động quản lý Quỹ bao gồm:

- a) Chi tiền lương và các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý Quỹ.
- b) Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các khoản đóng góp theo quy định.
- c) Chi thuê trụ sở làm việc (nếu có).
- d) Chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của Quỹ.
- đ) Chi thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động của Quỹ.
- e) Chi các khoản công tác phí phát sinh khi đi làm các nhiệm vụ vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ.
- g) Chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ trong quá trình vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ (tiền thuê kho, bến bãi; chi phí đóng thùng, vận chuyển hàng hóa; chi phí chuyển tiền; chi phí liên quan đến phân bổ tiền, hàng cứu trợ).
- h) Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định của Hội đồng quản lý Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Định mức chi hoạt động quản lý Quỹ:

- a) Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, tối đa không quá 5% (năm phần trăm) tổng thu hàng năm của Quỹ.
- b) Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho hoạt động quản lý Quỹ vượt quá năm phần trăm (5%) tổng thu hàng năm của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ quy định mức chi sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính.
- c) Trường hợp chi phí quản lý của Quỹ đến cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định.

Điều 22. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho công tác quản lý Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý về tình hình tài sản, tài chính của Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý trên cơ sở nhiệm vụ đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua; không được sử dụng tài sản, tài chính Quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính Quỹ hàng quý, năm theo các nội dung sau:

- a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ.
- b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ Quỹ; và
- c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán quý, năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Đối với các khoản chi theo từng đợt vận động, việc báo cáo kết quả đợt vận động, cứu trợ được thực hiện theo quy định hiện hành về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

6. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính và công khai báo cáo quyết toán Quỹ hàng năm theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 23. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, tạm đình chỉ và giải thể

1. Trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê đầy đủ, kịp thời trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ.

Tiền và tài sản của Quỹ mới được sáp nhập, hợp nhất phải bằng với tổng số tiền và tài sản của các Quỹ trước khi sáp nhập, hợp nhất.

Tổng số tiền và tài sản của các Quỹ mới được chia, tách phải bằng với số tiền và tài sản của Quỹ trước khi chia, tách.

2. Trường hợp Quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị tạm đình chỉ hoạt động, Quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ máy đến khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được tẩu tán, phân chia tài sản của Quỹ. Việc bán, thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Quỹ được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ, theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Tiền lương, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác của người lao động hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

5. Sau khi thanh toán các khoản nợ và chi phí giải thể, số tiền và tài sản còn lại của Quỹ được nộp vào ngân sách Trung ương, nghiêm cấm phân tán tài sản của Quỹ.

Chương VI

HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN; TẠM ĐÌNH CHỈ VÀ GIẢI THỂ QUỸ

Điều 24. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính

phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các quy định khác của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ theo quy định của pháp luật. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ phải có Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, ý kiến bằng văn bản của các sáng lập viên hoặc người đại diện hợp pháp của sáng lập viên.

Điều 25. Giải thể Quỹ

1. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương VII KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 26. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ sẽ được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc được Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ.

Điều 27. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Quỹ, những người làm việc tại Quỹ vi phạm Điều lệ Quỹ, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền trình tự xem xét, quyết định kỷ luật, khiếu nại trong nội bộ Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được tất cả các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thông qua hoặc do pháp luật có quy định khác.

2. Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được lập thành văn bản có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và được Bộ Nội vụ công nhận mới có hiệu lực thi hành.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ Xã hội - Từ thiện Hành Trình Xanh có 08 (tám) Chương, 29 (hai mươi chín) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Quyết định công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ đã được công nhận, Hội đồng quản lý Quỹ Xã hội - Từ thiện Hành Trình Xanh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

